

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2022/DS-ST.

Ngày 29-8-2022.

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Công Lý.

- Bà Quách Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2022/TLST-DS, ngày 14 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST - DS ngày 03/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Triệu Sà Q, sinh năm 1962.

Địa chỉ: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Dương Phúc N, sinh năm 1991. (có mặt)

ĐKKHKT: Ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ liên hệ: Ấp Y, xã K, huyện T, Sóc Trăng.

- Bị đơn: 1. Ông Liêu S, sinh năm 1961. (vắng mặt)

2. Bà Lâm Thị M, sinh năm 1964. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Liêu R, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 6 năm 2022, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông Dương Phúc N trình bày:

Vào năm 2016 ông Q có bán phân bón cho vợ chồng ông Liêu S, bà Lâm Thị M và con là ông Liêu R, mua sử dụng chung trong gia đình, việc mua bán không có lập hợp đồng mà chỉ có nguyên đơn ghi sổ của nguyên đơn và nguyên đơn cũng có ghi thêm cuốn sổ nhỏ giao cho bị đơn giữ. Thỏa thuận thanh toán theo vụ lúa, hết vụ lúa là trả nhưng nhiều vụ liền bên ông R không trả đủ.

Đến cuối năm 2018 chốt sổ thì vợ chồng ông S, bà M và ông Liêu R đã thừa nhận còn nợ ông Q số tiền 87.000.000 đồng, nguyên đơn không tiếp tục bán cho các bị đơn nữa và yêu cầu bên bị đơn trả nợ, nhưng sau đó gia đình bà M chỉ trả được 03 lần, lần 7.000.000 đồng, lần 6.000.000 đồng và trả 4.000.000 đồng vào ngày 10/6/2020, kể từ đó đến nay không tiếp tục trả số tiền còn lại.

Nay ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Lâm Thị M, ông Liêu S và con là ông Liêu R trả số tiền còn nợ là 70.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi trậm trả từ ngày 10/6/2020 đến nay tương ứng thời gian 02 năm 02 tháng 19 ngày, với lãi suất 0.83%/tháng, tổng số tiền lãi là 15.473.967 đồng.

- *Bị đơn bà Lâm Thị M, ông Liêu S có lời khai:* Đồng ý có nợ tiền phân của ông Q như ông Q khai, việc mua bán có thỏa thuận không tính lãi, nay đồng ý trả nợ nhưng hiện nay do hoàn cảnh gia đình khó khăn xin trả dần mỗi năm 10.000.000 đồng.

Bị đơn ông Liêu R trình Bày: Ông thống nhất ý kiến của của ông S, bà M, đồng ý cùng có trách nhiệm với ông S, bà M trả nợ và xin trả dần.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại Tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông S, bà M và ông R cùng liên đới trả nợ gốc 70.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 11/6/2020 đến nay với mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu là 0,83%/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về sự vắng mặt của bị đơn:* Tại phiên tòa hôm nay ông Liêu S, bà Lâm Thị M và ông Liêu R được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Triệu Sà Q có mua bán phân bón cho vợ chồng ông Liêu S, bà Lâm Thị M và con là ông Liêu R từ năm 2016 đến năm 2018, thoả thuận thanh toán nợ theo mỗi vụ lúa, tuy nhiên bên bị đơn không thanh toán đúng thoả thuận, hiện còn nợ số tiền là 70.000.000 đồng. Bị đơn ông Liêu S, bà Lâm Thị M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Liêu R thừa nhận nợ. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định bị đơn, người liên quan thừa nhận còn nợ nguyên đơn 70.000.000 đồng là thuộc tình tiết sự kiện không phải chứng minh. Như vậy có căn cứ kết luận bà M, ông S, ông R còn nợ ông Q số tiền như ông Q trình bày là sự thật. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại 440 Bộ luật dân sự bên mua có nghĩa vụ trả tiền theo đúng thoả thuận, như vậy bà M, ông S và ông R đến nay vẫn chưa thanh toán là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của ông Q, buộc bà M, ông S và ông R trả cho ông Q số tiền phân bón còn nợ 70.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi chậm trả, căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự quy định nghĩa vụ chậm trả tiền, bên chậm trả tiền phải thực nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền chậm trả, do vậy nguyên đơn yêu cầu tính lãi, mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp quy định pháp luật. Tuy nhiên ngày tính lãi nguyên đơn yêu cầu từ ngày 10/6 là chưa phù hợp, lý do ngày 10/6 là ngày các bị đơn trả thêm 4.000.000 đồng, như vậy số tiền còn nợ 70.000.000 đồng phải được tính lãi kể từ ngày 11/6/2020. Tổng số tiền lãi tính đến ngày xét xử là 15.454.600 đồng.

[4] Ông S, bà M, ông R xin trả dần do không có khả năng trả, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin trả dần là không thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của Hội đồng xét xử, thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án thi hành theo quy định pháp luật thi hành án.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu án phí.

[6] Ý kiến đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 357, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”

Buộc ông Liêu S, bà Lâm Thị M và ông Liêu R cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền còn nợ cho ông Triệu Sà Q số tiền tổng cộng là 85.454.600 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án không chịu thi hành trả số tiền nêu

trên cho người được thi hành án thì người có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi chậm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Liêu S, bà Lâm Thị M và ông Liêu R cùng có nghĩa vụ nộp án phí tổng cộng là 4.272.800 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn ông Triệu Sà Q tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 2.277.428 đồng theo biên lai thu số 0002757 ngày 13/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng .

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Thị Bích Phượng